**Phụ lục II**

CHI TIẾT TIÊU CHUẨN VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT

DANH HIỆU “THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày ...../..../2025*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên tiêu chuẩn | Khung tiêu chuẩn | Chi tiết tiêu chuẩn | Cách thức đánh giá | | |
| Điểm | Điểm thôn, tổ dân phố văn hoá tự đánh giá | Điểm xã, phường, đặc khu thẩm định, đánh giá |
| Tổng điểm | | | 100 điểm |  |  |
| I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển | 1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định  (10 điểm) | a) Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với vùng đô thị, đồng bằng), 80% trở lên (đối với vùng miền núi, hải đảo). | 5đ |  |  |
| b) Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của xã, phường, đặc khu*.* | 5đ |  |  |
| 2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp  (10 điểm) | a) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều thấp hơn so với mức bình quân chung của địa phương | 5đ |  |  |
| b) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không phát sinh nhà ở dột nát. | 3đ |  |  |
| c) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “không để ai bị bỏ lại phía sau”. | 2đ |  |  |
| 3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương  (5 điểm) | a) Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, thu hút trên 80% người dân tham gia. | 3đ |  |  |
| b) Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống. | 1đ |  |  |
| c) Có hợp tác và liên kết phát triển kinh tế. | 1đ |  |  |
| 4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức  (5 điểm) | a) Có từ 85% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức. | 1đ  1đ  3đ |  |  |
| b) Có từ 90% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở cộng đồng. |
| c) 80% đường thôn, 100% đường tổ dân phố được cứng hoá; đường thôn, tổ dân phố sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện. |
| II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú | 1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố  (5 điểm) | Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của cộng đồng dân cư theo quy định về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | 5đ |  |  |
| 2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường  (5 điểm) | Có 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường | 5đ |  |  |
| 3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh  (5 điểm) | a) Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của Nhân dân ở thôn. | 1đ |  |  |
| b) Duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao. | 2đ |  |  |
| c) Duy trì hoạt động các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em… | 1đ |  |  |
| d) Tối thiểu dành 30% thời gian sử dụng các Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố trong năm cho hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em đối với vùng đồng bằng và tối thiểu 20% đối với vùng miền núi. | 1đ |  |  |
| 4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội  (5 điểm) | a) Có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. | 2đ |  |  |
| b) Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không có các hủ tục lạc hậu. | 3đ |  |  |
| 5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội  (5 điểm) | a) 100% các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa ở cộng đồng được tổ chức hòa giải. | 2đ |  |  |
| b) Không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại. | 1đ |  |  |
| c) Không có hành vi lây truyền dịch bệnh trong cộng đồng. | 2đ |  |  |
| 6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương  (5 điểm) | a) Di sản văn hóa trên địa bàn thôn, tổ dân phố được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa. | 1đ |  |  |
| b) Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, thể thao nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. | 1đ |  |  |
| c) Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương. | 1đ |  |  |
| d) Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh trên địa bàn. | 1đ |  |  |
| đ) Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. | 1đ |  |  |
| III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp | 1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường  (4 điểm) | a) 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. | 1đ |  |  |
| b) 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. | 1đ |  |  |
| c) Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn trên địa bàn quản lý. | 1đ |  |  |
| d) Có hệ thống cấp, thoát nước; có Tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom, xử lý rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định; (đối với các thôn không có cụm, tuyến dân cư tập trung, cần tổ chức tốt việc vận động, hướng dẫn cho mỗi hộ gia đình đào hố thu gom, chôn lấp, xử lý rác thải hợp vệ sinh). | 1đ |  |  |
| 2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương  (4 điểm) | a) 100% cơ sở dịch vụ mai táng thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang. | 1đ |  |  |
| b) 100% gia đình khi có người qua đời làm thủ tục khai tử theo quy định của pháp luật. | 1đ |  |  |
| c) Việc quy hoạch và điều kiện vệ sinh nghĩa trang phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành. | 1đ |  |  |
| d) Việc mai táng phải được thực hiện trong các nghĩa trang và theo Quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt và phù hợp với điều kiện thực tế, tín ngưỡng, phong tục, tập quán từng địa phương. | 1đ |  |  |
| 3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ  (2 điểm) | a) 100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ. | 1đ |  |  |
| b) Các điểm vui chơi công cộng độc lập phải đảm bảo đạt 80% trang thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất văn hóa phục vụ nhu cầu các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em. | 1đ |  |  |
| 4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh  (4 điểm) | a) 100% hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh. | 1đ |  |  |
| b) Hộ gia đình tham gia trồng cây xanh công cộng tại các thôn, tổ dân phố, khu vui chơi; trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình. | 1đ |  |  |
| c) 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định, có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). | 1đ |  |  |
| d) Không có hành vi lây truyền dịch bệnh; thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái. | 1đ |  |  |
| IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương | 1. Tích cực tham gia tuyên truyên, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước  (3 điểm) | a) Định kỳ có tổ chức hoạt động tuyên tuyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới bà con nhân dân. | 1đ |  |  |
| b) Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ. | 1đ |  |  |
| c) Có từ 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. | 1đ |  |  |
| 2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương.  (1 điểm) | Triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. | 1đ |  |  |
| 3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả  (7 điểm) | a) 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư. | 1đ |  |  |
| b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ theo quy định của pháp luật. | 1đ |  |  |
| c) Có hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận; phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. | 1đ |  |  |
| d) Không để xảy ra các hoạt động: chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật, hoạt động ly khai, đòi tự trị, gây rối an ninh, trật tự; mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân. | 1đ  1đ  1đ  1đ |  |  |
| đ) Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không có công dân của thôn, tổ dân phố phạm tội nghiêm trọng trở lên. |
| e) Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của thôn, tổ dân phố gây ra ở cộng đồng. |
| g) Phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không để có khiếu kiện đông người trái pháp luật. |
| 4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa  (2 điểm) | a) Có từ 80% hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”. | 1đ |  |  |
| b) Đảm bảo nguyên tắc xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa khách quan, công bằng, chính xác và công khai, thực hiện trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia. | 1đ |  |  |
| 5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới  (2 điểm) | a) Thực hiện tốt các quy định pháp luật liên quan đến Trẻ em, Hôn nhân và Gia đình, Phòng, chống bạo lực gia đình, Bình đẳng giới và Chính sách dân số. | 1đ |  |  |
| b) Không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nghiêm trọng, bị xử lý hình sự; trên địa bàn thôn, tổ dân phố có xây dựng Câu lạc bộ phát triển bền vững và nhóm mô hình Phòng chống bạo lực gia đình. | 1đ |  |  |
| V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng | 1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động  (3 điểm) | Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. | 3đ |  |  |
| 2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn  (5 điểm) | a) 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ. | 3đ  2đ |  |  |
| b) Có các hoạt động hiệu quả nhằm chăm sóc, hỗ trợ thường xuyên của cộng đồng đối với đối tượng đặc biệt khó khăn; huy động sự đóng góp của cộng đồng, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ thiết thực cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống. |
| 3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở  (3 điểm) | Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” gắn với nội dung triển khai xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn-Tổ dân phố văn hóa”, “Dòng tộc văn hóa” tại cơ sở. | 3đ |  |  |